HONG BANG INTERNATIONAL UNIVERSITY

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
7720301–THBV CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên môn học (tiếng Việt):	**THBV CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM**
Tên môn học (tiếng Anh):	**PEDIATRIC NURSING CARE II**
Mã môn học:	**03330**
Thuộc khối kiến thức:	Đại cương ☐; Cơ sở nhóm ngành ☐; Cơ sở ngành ☐; Chuyên ngành ☑; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách:	Khoa Điều dưỡng
Giảng viên biên soạn:	Tên giảng viên: TS Trần Thụy Khánh Linh Email:……..
Giảng viên cập nhật:	Tên giảng viên: ThS Nguyễn Thị Thu Thủy Email: thuyntt2@hiu.vn …… ……..
Số tín chỉ:	2 Tín chỉ
Lý thuyết:	0
Thực hành:	135……..
Tự học:	270
Môn học tiên quyết:	……..
Môn học trước:	Điều dưỡng cơ sở I & II, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa.

2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học này tập trung vào các vấn đề sức khỏe của trẻ và nhấn mạnh vai trò của điều dưỡng trong việc tăng cường và duy trì sức khỏe cho trẻ. Học phần này liên quan đến các nguyên tắc và kỹ

năng đánh giá điều dưỡng, kỹ năng quan sát, phỏng vấn, đánh giá thể chất và hành vi nhằm đảm bảo môi trường an toàn cho bệnh nhi trong quá trình nằm tại bệnh viện.

MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course goals):

Sau khi học xong môn học, sinh viên phải vận dụng kiến thức và kỹ năng của người điều dưỡng trong quy trình chăm sóc trẻ em. Thực hành thuần thục các kỹ thuật chăm sóc trẻ em. Điều này đòi hỏi người điều dưỡng phải phối hợp với các nhân viên y tế, sử dụng chứng cứ, kỹ năng ra quyết định, chăm sóc phòng ngừa những biến chứng, nâng cao khả năng hợp tác của thân nhân bệnh nhi.

Bảng 1.

Ký hiệu mục tiêu (Gx)	Mục tiêu môn học	Chuẩn đầu ra trong CTĐT (PLOx)
G1	Phân tích về nguyên nhân, triệu chứng và cách phòng ngừa các bệnh lý ở khoa. So sánh triệu chứng lâm sàng và phân tích các biến chứng của các bệnh thường gặp ở trẻ em	*PLO3* *PLO4*
G2	Ứng dụng lý thuyết, phân tích vấn đề để lập kế hoạch chăm sóc cho người bệnh nhi.Thực hiện một số kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc người bệnh tại khoa nhi.	*PLO3* *PLO5*
G3	Nhận thức đúng tầm quan trọng của môn học trong công việc chăm sóc sức khỏe trẻ em tại bệnh viện. Nhận thức đúng vai trò của người điều dưỡng trong công tác chăm sóc bệnh nhi	*PLO11* *PLO12*

3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC

Bảng 2.

Mục tiêu môn học (Gx)	CĐR của môn học (CLOx)	Mức độ đạt được (Thang Bloom)
G1.	(CLO1)*Đánh giá* được sự phát triển thể chất, tinh thần, vận động của trẻ bình thường và trẻ có bệnh lý cấp tính, mãn tính. *Nhận định* được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, diễn tiến và biến chứng các bệnh thường gặp ở trẻ trẻ em. *So sánh* được triệu	Đánh giá được trẻ bình thường và trẻ bệnh lý

	chứng lý thuyết với triệu chứng lâm sàng và phân tích các biến chứng của các bệnh thường gặp ở trẻ	
G2	(CLO2) *Làm thuần thục* các kỹ thuật, thủ thuật thường gặp trong Nhi khoa, không để xảy ra sai sót chuyên môn. *Quản lý* hiệu quả nguy cơ, cung cấp môi trường chăm sóc an toàn cho trẻ. Quản lý việc sử dụng thuốc cho trẻ an toàn, hợp lý. .	Thực hiện thuần thục các kỹ thuật chăm sóc. Quản lý hiệu quả nguy cơ nhằm an toàn cho trẻ nằm viện
G1	(CLO3) *Xây dựng* và thực hiện được qui trình điều dưỡng trong chăm sóc một số bệnh thường gặp trong Nhi khoa. *Phối hợp* nhịp nhàng với các thành viên nhóm chăm sóc để tư vấn một số vấn đề chăm sóc cho trẻ.	Xây dựng và thực hiện tốt quy trình chăm sóc bệnh nhi thường gặp
G1, 2, 3	(CLO4) *Nhận thức* được vai trò của người điều dưỡng trong công tác chăm sóc sức khoẻ đối với các trẻ mắc bệnh mạn tính và cấp tính. *Có ý thức* làm việc hiệu quả nhằm bảo đảm an toàn cho bệnh nhi. *Có thái độ* chia sẻ với bệnh nhi và người nhà bệnh nhi, chân thành hợp tác với đồng nghiệp trong công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em	Thái độ hợp tác tốt với đồng nghiệp xây dựng và thực hiện quy trình chăm sóc bệnh nhi mạn tính

4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, lesson plan)

Bảng 3.

Buổi học	Nội dung	CĐR của môn học (CLOx)	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
Tuần 1(45 tiết)	- Tiếp nhận trẻ vào khoa điều trị - Ghi chép hồ sơ bệnh án và biểu mẫu nhi khoa - Thực hiện các kĩ thuật:chăm sóc rốn, hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ, tiêm thuốc, đặt sonde dạ dày - Xây dựng quy trình và thực hiện chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng QTCS trẻ bệnh viêm phổi	CLO 1 CLO 2	GV hướng dẫn và làm mẫu sau đó sinh viên thực hiện theo bảng kiểm.	**A 1** **A 2**

	QTCS trẻ bệnh hen suyễn QTCS trẻ bệnh viêm phế quản			
Tuần 2 (45 tiết)	-Thực hiện kĩ thuật: cho bệnh nhi dùng thuốc, lấy bệnh phẩm xét nghiệm, hút đàm, thở oxy QTCS trẻ tiêu chảy QTCS trẻ viêm gan do nhiễm virus QTCS trẻ viêm ruột	CLO1 CLO 2 CLO 3	GV dùng bảng kiểm làm mẫu và hướng dẫn, cho tình huống . SV thực hiện theo bảng kiểm. Seminar tình huống	A 1 A 2 A 3
Tuần 3 (45 tiết)	Thực hiện kĩ thuật: truyền dịch qua bơm tiêm điện/máy đếm giọt; chuẩn bị bệnh nhi và phụ giúp BS thực hiện thủ thuật,. -Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người nuôi trẻ -Xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc bệnh nhi bị bệnh về đường tiết niệu, chăm sóc trẻ khi sốt cao QTCS trẻ bị hội chứng thận hư QTCS trẻ bị viêm cầu thận cấp	CLO1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV dùng bảng kiểm làm mẫu và hướng dẫn, cho tình huống . SV thực hiện theo bảng kiểm. Seminar tình huống GV sửa bài. Tổng kết	A 1 A 2 A 3

5. **ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment):** định nghĩa rõ và đầy đủ các hoạt động đánh giá đã tuyên bố ở mục 5

Thành phần đánh giá [1]	**CĐRMH [2]**	**Tỷ lệ (%) [3]**
A1. Quá trình (Kiểm tra trên lớp, bài tập, đồ án,…)	*CLO1,CLO2, CLO3*	*20%*
A2 + A 3. Giữa kỳ	*CLO1,CLO2, CLO3,CLO4*	*30%*
A4. Cuối kỳ	*CLO1,CLO2, CLO3, CLO4, CLO5*	*50%*

Rubric của thành phần đánh giá A1

Kiểm tra trên lớp	*Giỏi (8-10đ)*	*Khá(6-7đ)*	*TB(5đ)*	*Yếu(3-4đ)*	*Kém(0-3đ)*
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (kiểm tra khả năng tự học của sinh viên CĐR G4)	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 4 - 5 lần*	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần*	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần*	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần*	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần*
Điểm danh đi học đầy đủ	*Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh*	*Đi học 75% các buổi điểm danh*	*Đi học 50% các buổi điểm danh*	*Đi học 25% các buổi điểm danh*	*Không đi học*
Bài kiểm tra 30 phút	***Giỏi (8-10đ)***	***Khá(6-7đ)***	***TB(5đ)***	***Yếu(3-4đ)***	***Kém(0-3đ)***
Bài kiểm tra số 1 về .... (Kiểm tra CĐR CLOx)	*Hiểu và thực hiện đúng 80 đến 100% ....*	*Hiểu và thực hiện đúng 60 đến 80% .....*	*Hiểu và thực hiện đúng 50 đến 60% ....*	*Hiểu và thực hiện đúng 30 đến 50% ....*	*Hiểu và thực hiện đúng dưới 50% ...*
Bài kiểm tra số 2 về .... (Kiểm tra CĐR CLOx...)	*Hiểu và thực hiện đúng 80 đến 100% .....*	*Hiểu và thực hiện đúng 60 đến 80% .....*	*Hiểu và thực hiện đúng 50 đến 60% .....*	*Hiểu và thực hiện đúng 30 đến 50% ....*	*Hiểu và thực hiện đúng dưới 30% ....*

Rubric của thành phần đánh giá A2

Phần trắc nghiệm+Tự luận	***Giỏi (8-10đ)***	***Khá(6-7đ)***	***TB(5đ)***	***Yếu(3-4đ)***	***Kém(0-3đ)***
Vận dụng kiến thức áp dụng thực hiện các kỹ thuật chăm sóc bệnh nhi theo tình huống	*Nhận diện đúng 80 đến 100% các quy trình chăm sóc và các kiến thức liên quan.*	*Nhận diện đúng 60 đến 80%các quy trình chăm sóc và các kiến thức liên quan.*	*Nhận diện đúng 50 đến 60% các quy trình chăm sóc và các kiến thức liên quan.*	*Nhận diện đúng 30 đến 50% các quy trình chăm sóc và các kiến thức liên quan.*	*Nhận diện đúng dưới 30% các quy trình chăm sóc và các kiến thức liên quan.*

Rubric của thành phần đánh giá A3

Thực hành	***Giỏi (8-10đ)***	***Khá(6-7đ)***	***TB(5đ)***	***Yếu(3-4đ)***	***Kém(0-3đ)***
Thực hành nhu cầu chăm sóc và phối hợp xây dựng được QTCS cho các bệnh lý Nhi thường gặp.	*Xây dựng đúng 80 đến 100%*	*Xây dựng đúng 60 đến 80%*	*Xây dựng đúng 50 đến 60%*	*Xây dựng đúng 30 đến 50%*	*Xây dựng đúng dưới 30% đối với bệnh lý thường gặp*

Rubric của thành phần đánh giá A4

Cuối kỳ	*Giỏi (8-10đ)*	*Khá(6-7đ)*	*TB(5đ)*	*Yếu(3-4đ)*	*Kém(0-3đ)*
Bài kiểm tra cuối kỳ: thi tổng hợp kiến thức cả HP cho từng SV	*Thực hiện đúng 80 đến 100%*	*Thực hiện đúng 60 đến 80%*	*Thực hiện đúng 50 đến 60%*	*Thực hiện đúng 30 đến 50%*	*Thực hiện đúng dưới 30%*

6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của môn học và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học. xem giảng viên làm mẫu và thực hành trên bệnh nhi
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn khi thực hành bệnh viện, và các bài kiểm tra tại bệnh viện: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

[1]. Phác đồ điều trị Nhi khoa, Bệnh viện Nhi Đồng 2, Nhà xuất bản y học, 2016.
[2]. Quy trình kĩ thuật ĐD Nhi Khoa 2018, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Nhà xuất bản y học, 2018.
[3] Nguyễn Gia Khánh. (2017). *Bài giảng Nhi Khoa, tập 1*. Hà Nội: Nhà xuất bản y học
[4] Nguyễn Gia Khánh. (2017). *Bài giảng Nhi Khoa, tập 2*. Hà Nội: Nhà xuất bản y học

Tài liệu tham khảo

[5] Marilyn J. Hockenberry, et. al. (2015). *Wong's Nursing Care of Infants and Children* (10th ed.). NJ: Elsevier. ISBN-10: 0323222412 ISBN-13: 978-0323222419

[6] Linda Phelps. (2017). *Sparks & Taylor's Nursing Diagnosis Reference* (10th ed). NJ: Wolters Kluwer. ISBN-10: 1496347811 ISBN-13: 978-1496347817

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

Tp.HCM, ngày 10 tháng 9 năm 2019

Trưởng khoa/bộ môn	**Giảng viên biên soạn**
(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)
ThS.GVC Trần Thị Thuận	Nguyễn Thị Phương Thùy